

**TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**



PETROLIMEX

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**

Hải phòng, tháng 4 năm 2015

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.1. Mô hình quản trị:	4
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:	6
4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết.....	6
5. Định hướng phát triển.....	8
6. Các rủi ro	8
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
2.1. Danh sách ban điều hành.....	9
2.2. Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2014	13
2.3. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.....	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
4. Tình hình tài chính	15
4.1. Tình hình tài chính	15
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	16
5.1. Cổ phần:.....	16
5.2. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 25/03/2015):	17
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	17
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	17
5.5. Các chứng khoán khác	17
III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	21
4. Kế hoạch năm 2015.....	21
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	23
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	23
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.....	23
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. Quản trị Công ty	24
1. Hội đồng quản trị	24
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	24
a) Thành viên.....	24
b) Cơ cấu	25
1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị	28
2. Ban kiểm soát	33
2.1. Thành viên.....	33
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát	36
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	37
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	38
3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan	39
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	39

Báo cáo thường niên năm 2014

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	39
VI. Báo cáo tài chính	40
1. Ý kiến kiểm toán	40
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	40

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
- Giấy CNĐKKD: Số 0203001919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi thành mã số doanh nghiệp số 0200113152 lần 11 ngày 06/11/2012.
- Vốn điều lệ: 639.934.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của CSH: 639.934.000.000 đồng
- Địa chỉ (TSC): Số 37 Phan Bội Châu - Phường Quang Trung - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ liên hệ: Số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0313. 838.680
- Số fax: 0313. 838.033
- Website: vipco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/7/1980, Bộ Vật Tư, nay là Bộ Công Thương có quyết định số 1683/VT- QĐ thành lập Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, tiền thân của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ngày nay;

Ngày 29/9/2005, Bộ Thương Mại nay là Bộ Công Thương có quyết định số 2439/QĐ-BTM chuyển đổi Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;

Ngày 02/12/2005, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; ngày 26/12/2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

Ngày 09/11/2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép niêm yết số 71/UBCK-GPNY cho phép Công ty được niêm yết **35.100.000 cổ phiếu** trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Ngày 21/12/2006 cổ phiếu của Công ty lần đầu tiên được giao dịch;

Ngày 11/04/2007, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM có quyết định số 21/QĐ-TTGDCK chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung **7.020.000 cổ phiếu** phát hành bổ sung tăng vốn điều lệ lên **421.200.000.000 đồng**. Ngày 19/4/2007 cổ phiếu phát hành bổ sung chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

Ngày 17/12/2007, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM có quyết định số 180/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung **17.687.785 cổ phiếu** phát hành bổ sung tăng vốn điều lệ lên **598.077.850.000 đồng**. Ngày 25/12/2007 cổ phiếu phát hành bổ sung chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

Ngày 17/7/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM có quyết định số 272/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung **4.185.615 cổ phiếu** phát hành bổ sung tăng vốn điều lệ lên **639.934.000.000 đồng**. Ngày 21/7/2014 cổ phiếu phát hành bổ sung chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Vận tải ven biển và viễn dương;
- Đại lý vận tải đường biển, môi giới tàu biển và bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, khai thuê hải quan;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng;
- Kinh doanh xăng dầu, gas hóa lỏng, các sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Hoạt động kho bãi và dịch vụ kho ngoại quan;
- Cho thuê nhà, văn phòng;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

4.1. *Mô hình quản trị:*

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Phòng/Ban.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản trị cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện

tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- Ông Nguyễn Anh Dũng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Văn Vinh - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Đình Hiền - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Quang Khánh - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đình Thanh - Ủy viên HĐQT
- Ông Mai Thế Cung - Ủy viên HĐQT

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty hiện tại gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm:

- Ông Lê Đức Bình - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Ủy viên
- Ông Đặng Minh Thao - Ủy viên

Ban điều hành:

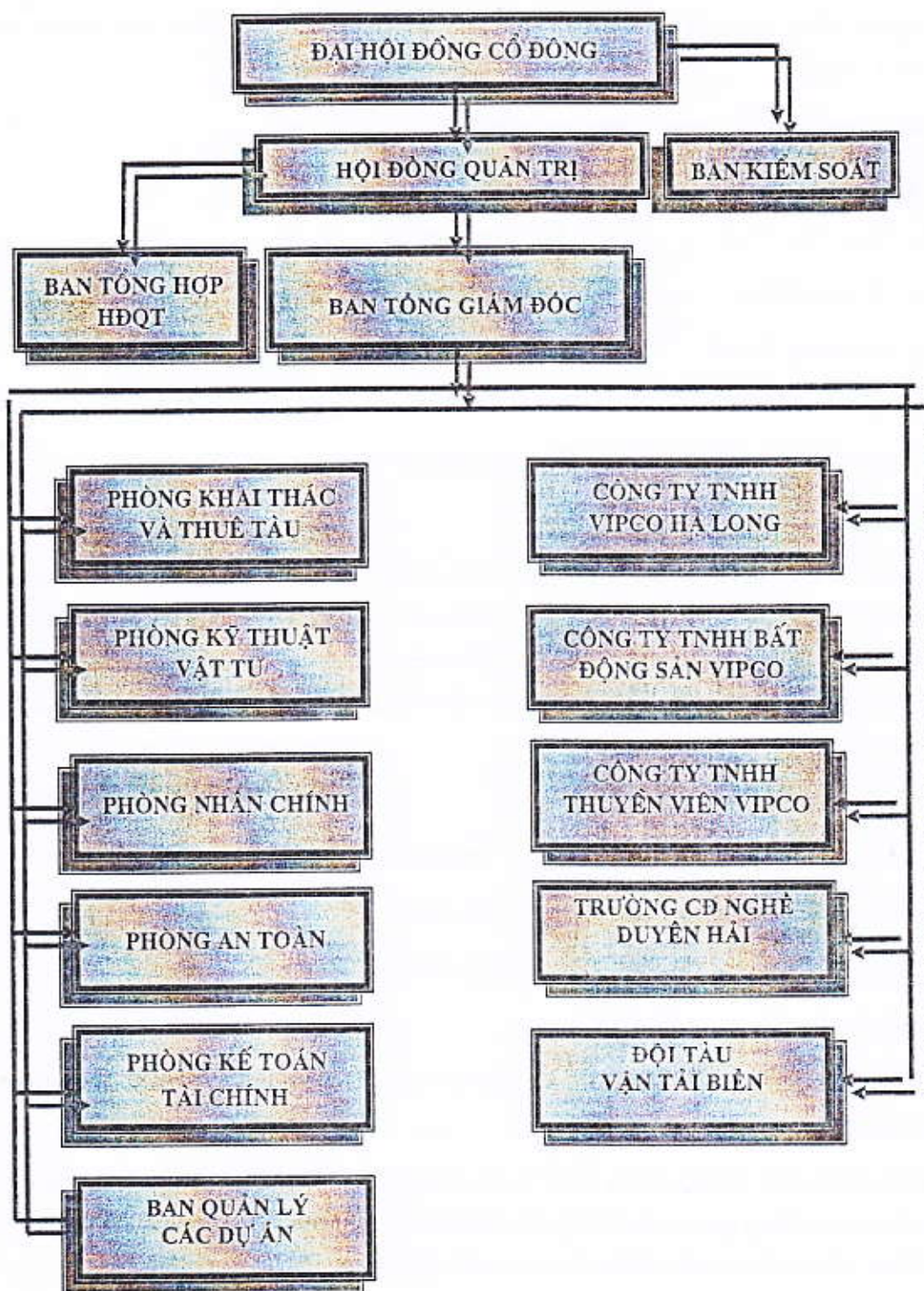
Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ 04 năm; là người đại diện theo pháp luật của Công ty; là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Ban điều hành của Công ty hiện nay gồm:

- Ông Phạm Văn Vinh - Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Quang Khánh - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Đình Hiền - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hào - Kế toán Trưởng

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết

4.3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

- Địa chỉ: Tô 6, khu 5, Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại: 033.829 183 Fax : 033.826 016

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas; Vận tải thủy, đại lý tàu biển, đại lý vận tải, môi giới hàng hải; Xuất nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị phụ tùng, cung ứng tàu biển, kiểm đếm, khai thuê hải quan; Dịch vụ du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành nội địa; Bán buôn phân bón; Cho thuê nhà, văn phòng.

-Vốn điều lệ : 55.000.000.000 đồng (100% vốn của Công ty mẹ)

4.3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO:

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3 532 006 Fax : 031.3 838 033

- Ngành nghề kinh doanh: Cho thuê thuyền viên

- Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng (100% vốn của Công ty mẹ)

4.3.3. Công ty TNHH một thành viên Bất động sản VIPCO:

- Địa chỉ: Số 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3530542 Fax: 031.3838033

- Ngành nghề kinh doanh: Thiết kế tổng mặt bằng quy hoạch, thiết kế kiến trúc, kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp. Cho thuê văn phòng; Khách sạn, nhà hàng; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy; Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng (100 % vốn của Công ty mẹ)

4.3.4. Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải:

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3 778228 Fax : 031.3 891037

- Ngành nghề kinh doanh: Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực cho xã hội

- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (70% vốn của Công ty mẹ)

4.3.5. Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP (Công ty liên kết)

- Địa chỉ: Phòng 702 - Tầng 7 Tòa nhà Central Tower số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3 730011

- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, đại lý tàu biển, môi giới và mua bán tàu biển.

- Vốn điều lệ: 150.761.770.000 đ, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO góp 45,10% vốn điều lệ.

4.3.6. Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP (Công ty liên kết)

- Địa chỉ: Phường Đông Hải II - Quận Hải An – Thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3552157 Fax: 031.0552157
- Email:
- Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
- Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đ, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO góp 30% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

Duy trì, phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu của VIPCO.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về mô hình tổ chức: Thực hiện tái cấu trúc lại Công ty, giảm tỷ lệ nắm giữ vốn tại các đơn vị thành viên để cơ cấu lại vốn cho đầu tư phát triển.

- Về cán bộ: Quy hoạch, đào tạo và đề bạt đội ngũ cán bộ có đủ năng lực.

- Về đầu tư dự án: Xây dựng dự án đầu tư 01 tàu trọng tải từ 35.000 - 40.000 DWT để tăng năng lực vận tải và đảm bảo thay thế các tàu đã già theo hướng vốn đối ứng 30% và vay thương mại 70%; Thực hiện một số hạng mục đầu tư về hệ thống thông gió và PCCC phục vụ cho việc đưa vào khai thác sử dụng 5 tầng hầm đối với dự án cao ốc 37 Phan Bội Châu.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về thị trường

Sự dư thừa về năng lực vận tải của đội tàu thế giới cùng với sự khan hiếm nguồn hàng và mức giá cước thấp khiến cho tăng trưởng của hoạt động vận tải gặp khó khăn. Thị trường bất động sản lao dốc và đóng băng nên tính thanh khoản kém, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty. Bên cạnh đó sự cạnh tranh ngày càng lớn của các Công ty kinh doanh xăng dầu trong và ngoài Tập đoàn, và ảnh hưởng của cơ chế kinh doanh xăng dầu gây khó khăn cho việc tăng sản lượng bán hàng của Công ty.

6.2. Rủi ro về tỷ giá và lãi suất

Hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái (Đồng Đô la Mỹ).

Báo cáo thường niên năm 2014

Công ty chịu rủi ro về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, tuy nhiên rủi ro này sẽ được quản lý duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi từ các nguồn vay thích hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Sản lượng:

- Sản lượng vận chuyển M3: 3.539.419 M3 đạt 124,68% kế hoạch và bằng 135,20% so với năm 2013.

- Sản lượng luân chuyển M3.Km: 6.111.733.048 M3.Km đạt 124,18% kế hoạch và bằng 137,17% so với năm 2013.

- Sản lượng xuất bán xăng dầu: 10.620 M3.T đạt 85,99% kế hoạch và bằng 91,46% so với năm 2013.

1.2 Doanh thu: 1.049.712.575.351 đồng đạt 96,65% kế hoạch và bằng 100,83% so với thực hiện năm 2013.

1.3 Lợi nhuận trước thuế: 281.472.380.057 đồng đạt 107,37% kế hoạch và bằng 144,86% so với thực hiện năm 2013.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Phạm Văn Vinh	Tổng giám đốc	01/05/2012	Ủy viên HĐQT
2	Ông Vũ Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc	01/07/2009	Ủy viên HĐQT
3	Ông Vũ Đình Hiền	Phó Tổng giám đốc	01/4/2013	Ủy viên HĐQT
4	Bà Nguyễn T. Thanh Hào	Kế toán Trưởng	01/07/2014	

2.1.1 Tổng giám đốc - ÔNG PHẠM VĂN VINH

Họ và tên: PHẠM VĂN VINH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/05/1955
Nơi sinh: Xã Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng
CMND: Số 030699600, Ngày cấp: 05/12/2011, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam

Báo cáo thường niên năm 2014

<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	6A2 ngõ 19/5 Lê Thánh Tông, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	031.3838453
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư động lực tàu thủy
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 01/1980 - 12/2005:	Kỹ sư, Cán bộ kỹ thuật, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 -03/2010:	Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2010 – 30/04/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
+ Từ 05/2012 - nay	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 11/2012 - 11/2014	Chủ tịch HĐQT Trường CĐ nghề Duyên Hải
+ Từ 03/2014 - nay	Chủ tịch Cty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO
+ Từ 12/2014 - nay	Chủ tịch Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Ủy viên HĐTV Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Xanh VIP.

2.1.2 Phó Tổng giám đốc - ÔNG VŨ QUANG KHÁNH

<i>Họ và tên:</i>	VŨ QUANG KHÁNH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	29/10/1962
<i>Nơi sinh:</i>	Xã Phương Định, Trục Ninh, Nam Định
<i>CMND:</i>	Số 031634188, Ngày cấp: 14/03/2007, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	1/1A-174 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	031.838836

<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư kinh tế vận tải sông; Cử nhân kinh tế thương mại
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 09/1988 - 10/1999:	Cán bộ, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 11/1999 - 12/2005 :	Kế toán trưởng Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I; Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hải Phòng từ 2001 - 2003; Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng từ năm 2003.
+ Từ 01/2006 -06/2009:	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
+ Từ 01/2009 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long
+ Từ 07/2009 - nay:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
+ Từ 11/2014 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long, Chủ tịch Công ty TNHH MTV BĐS Vipco.

2.1.3 Phó Tổng giám đốc - ÔNG VŨ ĐÌNH HIỂN

<i>Họ và tên:</i>	VŨ ĐÌNH HIỂN
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/12/1974
<i>Nơi sinh:</i>	Yên Hưng, Quảng Ninh
<i>CMND:</i>	Số 031703130, Ngày cấp: 01/12/2010, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 29/275 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0912.560.100
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng 1
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 10/1998 - 06/2006 :	Sỹ quan máy tàu biển trường ĐHHH, Máy 2 tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco Hải,

Báo cáo thường niên năm 2014

+ Từ 06/2006 -08/2008:	Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải TNHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ Từ 09/2008 -04/2013:	Chuyên viên, Quyền trưởng phòng, Trưởng phòng An toàn, Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 05/2013 - nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 11/2014 - nay:	Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.4 Kế toán Trưởng – Bà NGUYỄN THỊ THANH HẢO

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH HẢO
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/11/1977
Nơi sinh:	Yên Phong, Bắc Ninh
CMND:	Số 100670709, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh
Số ĐT liên lạc:	031.3530836
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kế toán tài chính.
Quá trình công tác:	
+ Từ 10/1999 - 05/2001:	Nhân viên phòng Kế toán - Mỏ than Thành Công, Quảng Ninh
+ Từ 06/2001 - 03/2013:	CV kế toán, Phó trưởng phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
+ Từ 04/2013 - 03/2014	Phó trưởng phòng, trưởng phòng KTTTC Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 04/2014 - nay:	Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 12/2013 - nay:	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP .
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Kế toán trưởng Công ty
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu

chức khác:

VP;

2.2. Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2014

Ngày 01/11/2014 Ông Ngô Quang Trung - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty về nghỉ hưu theo chế độ.

2.3. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.

Stt	Các chỉ tiêu chính	Năm 2014
1	Tổng số lao động (Người)	499
2	Tổng quỹ lương thực hiện (đồng)	71.857.440.000
3	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	12.000.000

Chính sách đối với người lao động:

2.3.1. Chính sách lương, thưởng và phụ cấp:

Người lao động được trả lương tháng một lần theo hệ số lương chức danh công việc. Định kỳ hàng năm theo nhu cầu công việc, các điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đóng góp hoặc thay đổi chức danh, người lao động sẽ được tiến hành việc đánh giá, xếp hệ số lương và được quyết định khi có quá bán số thành viên Hội đồng lương thông qua. Những chuyên viên đã đạt kết quả thi nâng ngạch của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ được xếp chuyển nâng ngạch chuyên viên chính/ kỹ sư chính.

Đối với hệ số lương cơ bản và phụ cấp chức vụ theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP của Chính phủ, Công ty chỉ áp dụng xếp cho người lao động để thu, nộp và giải quyết các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, nghỉ hưu, nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn quỹ tiền lương của đơn vị định kỳ 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm, Công ty sẽ xem xét để trích thưởng và phân phối lại quỹ lương cho người lao động theo kết quả, thành tích đóng góp của từng người trong năm.

2.3.2. Chính sách bảo hiểm:

Công ty thống nhất áp dụng thu, nộp, tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trên cơ sở sử dụng hệ số lương cơ bản và phụ cấp chức vụ theo quy định của Nhà nước.

Hàng năm Công ty đều tổ chức học tập, huấn luyện, hướng dẫn thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn vệ sinh lao động và những yếu tố xảy ra tai nạn ở từng công việc để cho mọi người biết. Tại nơi làm việc người lao động được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ phòng tránh.

152
T. P.
CO
DÁ
TÁI
AN
Y

Báo cáo thường niên năm 2014

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị.

2.3.3. Chính sách khen thưởng:

Người lao động sẽ được hưởng tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, Chiến sỹ thi đua, được tặng bằng khen, giấy khen, huân huy chương các loại, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, năng suất cao... Mức thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty xét quyết định.

2.3.4. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho CBNV thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

2.3.5. Chính sách chế độ khác

Căn cứ vào nguồn quỹ phúc lợi và nguồn quỹ công đoàn hàng năm, người lao động sẽ được trợ cấp khi gặp khó khăn đột xuất, được tổ chức tham quan nghỉ mát và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, được tặng quà vào các dịp lễ Tết trong năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án Các Công ty con, Công ty liên kết (Xem mục I phần 4.3) Tóm tắt tình hình tài chính

3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	121,474	212,634	175,04
2. Tổng chi phí	123,616	216,633	175,25
3. Lợi nhuận trước thuế	(2,142)	(3,999)	-

3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	53,913	53,575	99,37
2. Tổng chi phí	53,085	53,392	100,58
3. Lợi nhuận trước thuế	0,828	0,183	22,10

Báo cáo thường niên năm 2014

3.3. Công ty TNHH một thành viên Bất động sản VIPCO

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	21,121	21,059	99,71
2. Tổng chi phí	16,702	18,024	107,92
3. Lợi nhuận trước thuế	4,419	3,035	68,68

3.4 Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	4,833	2,553	52,82
2. Tổng chi phí	5,908	3,864	65,40
3. Lợi nhuận trước thuế	(1,075)	(1,311)	-

3.5 Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	100,250	143,884	143,53
2. Tổng chi phí	124,692	141,689	113,63
3. Lợi nhuận trước thuế	(24,442)	2,195	-

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2014	So sánh (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.792.991.990	1.801.221.575	100,46
2. Doanh thu thuần	1.041.093.354	1.049.712.575	100,83
3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	44.302.243	69.388.930	156,63
4. Lợi nhuận khác	150.001.302	212.083.450	141,39
5. Lợi nhuận trước thuế	194.303.545	281.472.380	144,86
6. Lợi nhuận sau thuế	138.730.751	219.513.889	158,23
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	25%	833,33

Báo cáo thường niên năm 2014

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,04	1,10	
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,20	0,73	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,42	0,44	
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,74	0,79	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	6,46	5,78	
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,58	0,44	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	0,16	0,11	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,21	0,18	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	0,21	0,14	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Số lượng chứng khoán đã phát hành:	63.993.400 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu phổ thông:	63.993.400 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	63.993.400 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu phổ thông:	63.993.400 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu

Báo cáo thường niên năm 2014

5.2. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách ngày 25/03/2015 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam):

STT	Diễn giải	Số cổ đông	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	5.227	63.993.400	100
1	Cổ đông trong nước	5.077	56.790.166	88,74
1.1	Cổ đông Tổ chức	53	38.607.340	60,33
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	1	3.377.803	5,28
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	52	35.229.537	55,05
1.2	Cổ đông cá nhân	5.024	18.182.826	28,41
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	-	-	-
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	5.024	18.182.826	28,41
2	Cổ đông nước ngoài	150	7.203.234	11,26
2.1	Cổ đông tổ chức	20	6.965.101	10,88
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	-	-	-
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	150	6.965.101	10,88
2.2	Cổ đông cá nhân	130	238.133	0,37
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	-	-	-
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	130	238.133	0,37

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2013 : 598.077.850.000 đồng

Năm 2014 : 639.934.000.000 đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2014 hoạt động vận tải nói chung, vận tải xăng dầu nói riêng chưa có sự tăng trưởng đáng kể và vẫn còn hết sức khó khăn. Phần lớn các doanh nghiệp vận tải vẫn trong tình trạng kinh doanh kém hiệu quả thua lỗ lớn, năng lực đội tàu vẫn trong tình trạng dư thừa quá nhiều, nguồn hàng vận chuyển không có sự tăng trưởng đáng kể, giá thuê tàu cũng như giá cước vận chuyển quốc tế cũng như khu vực vẫn ở mức thấp. Tập đoàn xăng dầu Việt nam thay đổi về cơ cấu mặt hàng và đường vận động, thực hiện tăng nhập khẩu nguồn hàng bằng tàu trọng tải

Báo cáo thường niên năm 2014

lớn về kho Vân phong, đồng thời tăng cả nguồn hàng mua trong nước tại nhà máy lọc dầu Dung quất và giảm nguồn hàng nhập khẩu đối với các tàu Petrolimex về các cảng dầu mồi, trong khi đó các đơn vị trong Tổng công ty tăng đầu tư mua tàu nhỏ tham gia vận tải nội địa.

- Thị trường bất động sản chung vẫn trầm lắng, tình thanh khoản thấp đặc biệt là thị trường tại Hải phòng nhu cầu thực thụ rất thấp, phân khúc về nhu cầu thuê văn phòng không có sự tăng trưởng trong khi đó nguồn cung lại đang dư thừa khá cao; hoạt động kinh doanh xăng dầu của đơn vị vẫn rất khó khăn do ảnh hưởng của cơ chế và khả năng cạnh tranh thấp.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Số liệu hợp nhất đã kiểm toán)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2014	% SO VỚI	
				TH 2013	KH 2014
I	TỔNG SẢN LƯỢNG				
1	Sản lượng vận chuyển	M3	3.539.419	135,20	124,68
2	Sản lượng luân chuyển	M3.Km	6.111.733.048	137,17	124,18
3	Sản lượng xuất bán XD	M3.Tấn	10.620	91,46	85,99
II	TỔNG DOANH THU	1.000 đ	1.049.712.575	100,83	96,65
III	GIÁ VỐN	1.000 đ	241.457.225	62,44	90,03
IV	TỔNG CHI PHÍ	1.000 đ	526.782.970	114,49	122,86
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000 đ	281.472.380	144,86	108,21

1.1. Kinh doanh vận tải:

Đội tàu Petrolimex của Công ty được Tổng công ty ký thuê định hạn ổn định 03 tàu ngay từ đầu năm với giá cước thuê tàu ở mức phù hợp và tăng so với Quý 4 năm 2013, cơ bản bảo đảm ổn định nguồn hàng cho hoạt động khai thác kinh doanh của các tàu này trong 9 tháng đầu năm.

Tàu Petrolimex 16 cũng được Tổng công ty thực hiện ký chuyển giao về đội tàu định hạn từ ngày 02/04/2014 với giá thuê phù hợp hơn. Tuy nhiên trong Quý 1/2014, Công ty phải dừng để thực hiện sửa chữa định kỳ 02 tàu là Petrolimex 15 và Petrolimex 16, đặc biệt đối với tàu Petrolimex 16 là kỳ lên đà đặc biệt lần thứ 2 và phải sửa chữa khắc phục về sự cố đâm va từ năm 2013, do vậy vừa giảm ngày tàu đồng thời chi phí lại tăng cao.

Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn đội tàu luôn được coi trọng hàng đầu, do vậy các tàu của Công ty luôn bảo đảm các yêu cầu kiểm tra của các tổ chức phân cấp tàu trong nước và Quốc tế.

Thực hiện quy định của Công ước lao động Hàng hải Quốc tế, Công ty đã xây dựng và hoàn thiện các quy trình theo quy định để đưa vào hệ thống quản lý, chủ động tổ chức tự đánh giá từng tàu và cả hệ thống, cũng như mời các tổ chức được phân cấp đánh giá cấp chứng nhận bảo đảm thực hiện theo đúng quy định về cả nội dung cũng như tiến độ thời gian.

Theo dõi chỉ đạo sát sao công tác quản lý và giao nhận hàng hóa đối với các tàu, do đó về cơ bản kết quả hao hụt trong quá trình vận tải và giao nhận năm 2014 tỷ lệ vượt định mức không cao.

Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đặt ra, mặc dù phải thực hiện sửa chữa định kỳ 02 tàu là Petrolimex 15 và Petrolimex 16, nhưng với sự cố gắng phấn đấu cao trong công tác sửa chữa đã đạt được kế hoạch cả về thời gian và giảm kinh phí sửa chữa so với dự toán.

- Sản lượng vận chuyển: 3.539.419 M³, đạt 124,68% kế hoạch năm và bằng 135,20% so với cùng kỳ năm 2013;

- Doanh thu vận tải: 430.874.277.000 đồng, đạt 100,29% kế hoạch năm và bằng 88,25% so với cùng kỳ năm 2013;

- Lợi nhuận (Chưa trừ lãi vay đầu tư, tỷ giá): 103.630.345.000 đồng, đạt 125,77% kế hoạch năm và bằng 95,06% so với cùng kỳ năm 2013.

Doanh thu vận tải giảm so với cùng kỳ năm 2013 chủ yếu do giá thuê tàu giảm, mặt khác do chênh lệch về hình thức khai thác tàu giữa tuyến chuyển với định hạn trong các kỳ báo cáo.

1.2 . Kinh doanh xăng dầu:

Trong điều kiện Công ty không được ủy quyền bán hàng TNTX trực tiếp mà chỉ thực hiện làm đại lý bán hàng cho Tập đoàn thông qua các Công ty đầu mối, mức thù lao từng thời điểm nhìn chung là thấp và thời gian nợ định mức ngắn. Do vậy, khả năng cạnh tranh trên địa bàn rất thấp, bên cạnh đó các đối tượng khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị vận tải thủy vẫn trong tình trạng kinh doanh hiệu quả thấp, khả năng thanh toán kém, dẫn đến việc mở rộng phát triển khách hàng để tăng sản lượng rất khó khăn, qua đó sản lượng bán ra thấp không đạt mức kế hoạch đề ra. Với việc thực hiện cơ chế đại lý mua đứt bán đoạn, trong năm qua Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ những đợt điều chỉnh giảm giá xăng dầu của Tập đoàn, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty về hoạt động này.

- Sản lượng bán ra là 10.620 M³ đạt 85,99% kế hoạch năm và bằng 91,46% so với cùng kỳ năm 2013;

- Doanh thu kinh doanh xăng dầu là 216.895.183.000 đồng đạt 84,10% kế hoạch năm và bằng 87,13% so với cùng kỳ năm 2013;

- Lợi nhuận: - 4.391.707.000 đồng, kết quả kinh doanh lỗ chủ yếu do phải trích lập dự phòng về nợ khó đòi phát sinh từ những năm trước.

1.3 . Kinh doanh Bất động sản và hoạt động khác :

Thị trường kinh doanh bất động sản tại Hải Phòng vẫn trong tình trạng đông cứng, tính thanh khoản không được cải thiện và giá chuyển nhượng cũng ở mức thấp. Do vậy, việc bán nhà và chuyển nhượng cơ sở hạ tầng tại dự án Anh Dũng 7 của Công ty không đạt được kế hoạch đề ra, mặc dù mức kế hoạch đặt ra từ đầu năm rất thấp. Đối với hoạt động cho thuê văn phòng cũng rất khó khăn, tăng trưởng về diện tích sàn cho thuê không đáng kể, trong khi để giữ chân một số khách hàng đang thuê sắp kết thúc hợp đồng, Công ty phải thực hiện chính sách khuyến mại. Doanh thu thực thu giảm phần nào cũng tác động đến hiệu quả kinh doanh.

Hoạt động cho thuê thuyền viên giữ được ổn định và chủ yếu là cung ứng trong nội bộ hệ thống.

- Doanh thu kinh doanh Bất động sản và hoạt động khác: 44.631.792.000 đồng, đạt 101,10% kế hoạch năm và bằng 121,20% so với cùng kỳ năm 2013;

- Lợi nhuận kinh doanh BDS và hoạt động khác: 3.886.553.000 đồng, đạt 111,23% so với kế hoạch năm.

1.4 Hoạt động tài chính:

Tận dụng từng thời điểm gom vốn để trả nợ vay đầu tư tàu theo kỳ trả nợ, Công ty đã chuyển sang gửi có kỳ hạn để tăng thêm nguồn thu thực tế doanh thu tài chính đạt 4.281.684.000 đồng. Bên cạnh đó, do thực hiện xong việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ, Công ty cũng đã tái cấu trúc lại khoản vay trung hạn thực hiện hoàn trả trước thời hạn để giảm chi phí lãi vay và giảm chi phí tài chính trong năm. Trong năm tỷ giá ngoại tệ giữa VNĐ và USD được ngân hàng nhà nước điều hành ổn định chỉ điều chỉnh tăng 1%, do vậy cũng có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn.

Trong năm với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT về tập trung thực hiện hiện thực hóa thu nhập trong việc chuyển nhượng giá trị đầu tư tại dự án cảng container, Công ty đã lựa chọn đúng đối tác để chuyển nhượng dự án ký và thực hiện được hợp đồng bán tài sản gắn liền với đất thuê để thu về khoản thu nhập bất thường là 350 tỷ đồng và tăng lợi nhuận từ thu nhập bất thường trên 200 tỷ đồng.

Do phát sinh nợ xấu và kết quả kinh doanh của một số các Công ty con năm 2013 thực hiện lỗ, Công ty phải thực hiện trích lập dự phòng về nợ khó đòi và dự phòng các khoản đầu tư vào Công ty con phần nào đã giảm hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

Tóm lại, về cơ bản tình hình thực hiện các chỉ tiêu KH về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2014 của Công ty đều đạt mức KH và cao hơn so với năm 2013 theo các lý do và nguyên nhân như phân tích trên, đặc biệt với chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế tại Công ty mẹ thực hiện đạt rất cao trên 282 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 1.801.221.575.496 đồng tăng 0,46 % so với 31/12/2013 là 8.229.585.370 đồng. Quy mô tài sản ít biến động và đồng thời cơ cấu của các loại tài sản cơ bản không thay đổi.

2.2 Vay nợ và các khoản phải trả:

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 760.742.550.5524 đồng giảm 3,70% so với năm 2013. Trong đó Tổng nợ ngắn hạn là 412.708.483.098 đồng, Tổng nợ dài hạn là 348.034.067.426 đồng. Khả năng thanh toán hiện hành là 1,04 lần, vẫn ở mức độ thấp.

2.3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái:

Tình hình tỷ giá ngoại tệ trong năm tương đối ổn định nên khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2014. Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái năm 2014 là 7.382.462.000 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã có giải pháp tích cực nâng cao chất lượng dịch vụ đội tàu, tăng cường quản lý hao hụt vận tải, mở rộng ra thị trường ngoài Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thích ứng với điều kiện kinh doanh xăng dầu theo cơ chế cạnh tranh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và kế hoạch an ninh tàu, không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản lý. Thực hiện và duy trì hệ thống quản lý tích hợp, thực hiện ISO 9001-2008 và ISO 14000 đối với Công ty mẹ.

4. Kế hoạch năm 2015

Trên cơ sở đánh giá thực tế thực hiện năm 2014, phân tích nhận định các yếu tố tác động năm kế hoạch, Công ty thống nhất, định hướng, nguyên tắc xây dựng kế hoạch năm 2015 theo hướng tiếp tục tăng cường công tác quản lý một cách toàn diện, trên cơ sở tập trung cao về quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng đội tàu đảm bảo tăng ngày tàu tốt, xây dựng phương án đầu tư thêm tàu mới khi có đủ cơ hội, lấy kết quả thực hiện năm 2014 làm tiêu chí phấn đấu theo nguyên tắc triệt để tiết giảm và tiết kiệm chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh.

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2014	KẾ HOẠCH 2015	SO VỚI TH 2014 (%)
1	Tổng sản lượng				
	Sản lượng vận chuyển	M3	3.539.419	3.339.000	94,34
	Sản lượng luân chuyển	M3.KM	6.111.733.048	5.718.642.895	93,57
	Sản lượng xuất bán XD	M3.T	10.620	18.850	177,50
2	Tổng doanh thu	1.000 đ	1.049.712.575	672.074.968	64,02
	KD Vận tải	"	430.874.277	391.562.575	90,88
	KD Xăng dầu & dầu nhớt	"	216.895.183	241.738.800	111,45

Báo cáo thường niên năm 2014

	KD Bất động sản	"	5.379.252	16.815.000	312,59
	Hoạt động khác (Thuyền viên, đại lý, môi giới,...)	"	39.252.540	19.748.593	50,31
	Hoạt động tài chính	"	4.281.684	2.210.000	51,62
	Thu nhập khác	"	353.029.639		
3	Giá vốn	1.000 đ	241.457.225	253.092.812	104,82
	KD Xăng dầu	"	211.074.067	233.494.800	110,62
	KD Bất động sản	"	3.338.529	10.660.000	319,30
	Hoạt động khác (Thuyền viên, đại lý, môi giới,...)	"	27.044.629	8.938.012	33,05
	Thu nhập khác	"			
4	Tổng chi phí	1.000 đ	526.782.970	378.695.179	71,89
	KD Vận tải	"	327.243.932	316.440.286	96,70
	KD Xăng dầu	"	10.212.823	8.639.683	84,60
	KD Bất động sản	"	567.456	3.792.680	668,37
	Hoạt động khác (Thuyền viên, đại lý, môi giới,...)	"	9.794.625	11.340.032	115,78
	Hoạt động tài chính	"	38.017.945	38.482.498	101,22
	Chi phí khác	"	140.946.189		
5	Lợi nhuận trước thuế (2-3-4)	1.000 đ	281.472.380	40.286.977	14,31
	KD vận tải	"	103.630.345	75.122.289	72,49
	- L.N trừ lãi vay đầu tư, tỷ giá	"	60.609.095	36.669.791	60,50
	KD Xăng dầu	"	(4.391.707)	(395.683)	
	KD Bất động sản	"	1.473.267	2.362.320	160,35
	Hoạt động khác (Thuyền viên, đại lý, môi giới,...)	"	2.413.286	(529.451)	
	Hoạt động tài chính	"	(33.736.261)	(36.272.498)	
	Lợi nhuận khác	"	212.083.450		
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000 đ	61.958.491	9.195.621	14,84
7	Lợi nhuận sau thuế (5-6)	1.000 đ	219.513.889	31.091.356	14,16
	- LNST của CĐ thiểu số	1.000 đ	(393.521)	(514.904)	
	- LNST của CĐ Cty mẹ	1.000 đ	219.907.410	31.606.260	14,37
8	Nộp Ngân sách	1.000đ	87.709.675	50.677.238	57,78
9	Tỷ lệ trả cổ tức	%	25	12	

4.2 Cổ tức

Phân đầu tối thiểu 12% (bằng tiền mặt và cổ phiếu thưởng)

4.3 Kế hoạch đầu tư

- Xây dựng dự án đầu tư 01 tàu trọng tải từ 35.000 - 40.000 DWT để tăng năng lực vận tải và đảm bảo thay thế các tàu đã già theo hướng vốn đối ứng 30% và vay thương mại 70%.

- Thực hiện một số hạng mục đầu tư về hệ thống thông gió và PCCC phục vụ cho việc đưa vào khai thác sử dụng 5 tầng hầm đối với dự án cao ốc 37 Phan Bội Châu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- **Tổng Doanh thu:** 1.049.712.575.351 đồng đạt 96,65% kế hoạch và bằng 100,83% so với thực hiện năm 2013.

- **Tổng Lợi nhuận trước thuế:** 281.472.380.057 đồng đạt 108,21% kế hoạch và bằng 144,86% so với thực hiện năm 2013.

Lợi nhuận trước thuế tăng cao so với thực hiện năm 2013 và vượt kế hoạch là do khoản lợi nhuận từ chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê dự án Cảng Container Đình Vũ và hoạt động vận tải đạt hiệu quả cao do tiết giảm tối đa các chi phí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong các hoạt động, cụ thể:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc;

- Yêu cầu Tổng giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và hoàn thiện xây dựng kế hoạch năm 2015.

- Chỉ đạo và giao Nhóm đại diện quản lý vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Nhìn chung năm 2014, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2015

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt nam, dựa trên định hướng chiến lược của VIPCO giai đoạn 2011-2015, Hội đồng quản trị đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2015 như sau:

Báo cáo thường niên năm 2014

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, hoàn thiện tổ chức bộ máy Hội đồng quản trị làm việc chuyên nghiệp và nâng cao tinh thần trách nhiệm;

- Tăng cường đánh giá, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty mẹ và đơn vị thành viên; Cùng cố, nâng cao năng lực của bộ máy điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản lý phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Pháp luật.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch; bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông.

1. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1 Thành viên

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch	17/04/2013	TV không điều hành
2	Ông Phạm Văn Vinh	Thành viên	22/04/2012	Tổng giám đốc
3	Ông Vũ Đình Hiền	Thành viên	/11/2014	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Vũ Quang Khánh	Thành viên	19/04/2011	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Mai Thế Cung	Thành viên	19/04/2011	TV không điều hành
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên	19/04/2011	TV không điều hành

1.1.2 Cơ cấu

Stt	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Anh Dũng			Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex
	<i>Đại diện Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex</i>	32.638.535	51	
2	Ông Phạm Văn Vinh	77.489	0,121	Ủy viên HĐQT TCTy vận tải thủy Petrolimex, Chủ tịch Cty Thuyền viên VIPCO, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Xanh VIP.
3	Ông Vũ Quang Khánh	19.566	0,031	Chủ tịch Cty TNHH MTV Vipco Hạ Long; Chủ tịch Cty TNHH MTV BDS Vipco.
4	Ông Vũ Đình Hiền	1.276	0,002	
5	Ông Mai Thế Cung	559	0,0009	
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	03		Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải hóa dầu VP.

* Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông NGUYỄN ANH DŨNG

Họ và tên: NGUYỄN ANH DŨNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 11/12/1971

Nơi sinh: Tiên Kiên, Lâm Thao, Phú Thọ

CMND: Số 011421977 Ngày cấp 03/07/2009, Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Nhà 39 E2 Tập thể Đại học thương mại, Hà Nội

Số ĐT liên lạc: 04.5622791

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 1999 - 04/2005: Phó Chánh văn phòng, Phó Phòng Gas, Phó Phòng Tài chính, Phó Phòng Xuất nhập khẩu Petrolimex

+ Từ 05/2005 - 12/2005: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex.

Báo cáo thường niên năm 2014

+ Từ 01/2006 – 02/2013:	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ;Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex.
+ Từ 03/2013 – Nay:	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex.
+ Từ 04/2013 – Nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex.
2. Ông PHẠM VĂN VINH (Như Mục II; 2.1.1)	
3. Ông VŨ QUANG KHÁNH (Như Mục II; 2.1.2)	
4. Ông VŨ ĐÌNH HIỂN (Như Mục II; 2.1.3)	
5. Ông MAI THẾ CUNG	
Họ và tên:	MAI THẾ CUNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/06/1953
Nơi sinh:	Nga An, Nga Sơn, Thanh Hóa
CMND:	Số 030783119, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số97 – Khu chung cư 97 - Bạch Đằng - Hạ lý - Hồng Bàng, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc:	0913 242 189
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển Trường Đại học hàng hải; Cử nhân Kế toán – Tài chính Trường Đại học Kinh tế quốc dân; Chuyên viên chính kế toán bậc 6/6
Quá trình công tác:	
+ Từ 06/1982 - 02/1998:	Chuyên viên, trưởng ban tài vụ, trưởng phòng Tài vụ Xí nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà – Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 03/1998 - 06/2009:	Phó trưởng phòng Kế toán – tài chính Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO; Trưởng ban kiểm soát, Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hải Phòng.
+ Từ 03/2008 -12/2013:	Ủy viên BKS Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP

Báo cáo thường niên năm 2014

+ Từ 07/2009 - 06/2013: Kế toán trưởng Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

+ Từ 04/2011 - 06/2014: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.

6. Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH

Họ và tên:

NGUYỄN ĐÌNH THANH

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

19/05/1976

Nơi sinh:

Xã Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa.

CMND:

Số 031898515, Ngày cấp: 27/07/2011, Nơi cấp: Hải Phòng

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Địa chỉ thường trú:

Số 12/11 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Số ĐT liên lạc:

031.3838267

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 03/1999 - 12/2000

Nhân viên thống kê tổng hợp phòng Kỹ thuật - XN sửa chữa tàu Hồng Hà - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I

+ Từ 01/2001 - 9/2004

Chuyên viên phòng Kỹ thuật-Sản xuất, Tổ chức - Hành chính, Cán bộ thường trực giúp việc HĐQT Công ty PTS Hải Phòng

+ Từ 10/2004 - 09/2005

Trưởng Văn phòng đại diện Công ty TNHH Thiện Vương tại Hải Phòng

+ Từ 10/2005 - 12/2005

Chuyên viên phòng Tổ chức- Tiền lương Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I

+ Từ 01/2006 - nay

Phụ trách, Trưởng ban Tổng hợp HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO

+ Từ 04/2007 - 11/2014

Thư ký Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO

+ Từ 04/2008 - 04/2011

Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO

+ Từ 05/2010 - 10/2014

Ủy viên HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.

Báo cáo thường niên năm 2014

+Từ 04/2011 – nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+Từ 12/2013 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
+Từ 11/2014 – nay	Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT trường Cao đẳng nghề Duyên Hải, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 11 phiên vào các ngày 10/3; 03/4; 07/5; 23/6; 04/7; 19/9; 06/10; 15/10; 12/11; 03/12; 15/12 và 08 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

Stt	Số NQ	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1	22/VP-NQ-HĐQT Ngày 24/2/2014 (Phiên họp thứ 14)	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt bổ sung dự toán sửa chữa định kỳ lần 02 trên đà tàu Petrolimex 16. - Phê duyệt bàn giao cho Công ty CP Cảng Nam Hải Đinh Vũ làm chủ đầu tư Công trình: Đường sử dụng chung đoạn qua khu đất xây dựng cụm kho cảng Container- Hóa dầu VIPCO.
2	34/NQ-VP-HĐQT Ngày 11/3/2014 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt các tờ trình của Tổng giám đốc: <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt giá trị quyết toán sửa chữa tàu Petrolimex 06, Petrolimex 15. - Phê duyệt hạn mức tín dụng vay ngắn hạn năm 2014. - Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình hoàn thành, dự án: Tòa nhà 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng. - Phê duyệt quyết toán gói thầu xây lắp XLC1 bến Container; gói thầu số 2 bến cho xuất cho tàu 1.000 DWT, hệ thống kê bảo vệ bờ và san lấp tạo mặt bằng giai đoạn II - Dự án cụm Cảng hóa dầu Container VIPCO. - Thành lập Ban giải quyết xử lý công nợ tại Công ty TNHH Thiên Lộc Phú. 2. Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. 3. Về công tác cán bộ: <ul style="list-style-type: none"> - Thôi cử Ông Trần Ngọc Hà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch

Báo cáo thường niên năm 2014

		<p>Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO kể từ ngày 15/3/2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cũ, bổ nhiệm Ông Phạm Văn Vinh - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO kể từ ngày 15/3/2014. - Tiếp tục cũ, bổ nhiệm Ông Vũ Quang Khánh - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long kể từ ngày 01/4/2014, thời hạn: 04 năm. - Bổ nhiệm lại Ông Trần Ngọc Hà giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long kể từ ngày 01/4/2014, thời hạn: 04 năm. <p>4. Yêu cầu Tổng giám đốc đơn đốc Công ty CP Đại lý Liên hiệp Vận chuyên (CTCP Gemadept) trong việc thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng vốn (80 tỷ đồng còn lại tương đương 8 triệu cổ phần) tại Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ.</p>
3	45/VP-NQ-HĐQT Ngày 24/3/2014 (Phiên họp thứ 15)	<ul style="list-style-type: none"> - Điều động, bổ nhiệm Ông Lê Thanh Hải - Phó giám đốc Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long tại Hải Phòng giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO kể từ ngày 01/4/2014.
4	64/VP-NQ-HĐQT Ngày 07/4/2014 (Phiên họp thứ 16)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua các nội dung văn kiện và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. 2. Về công tác cán bộ: <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm lại Ông Ngô Quang Trung giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đến khi nghỉ hưu theo chế độ. - Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Hào - Trưởng phòng Kế toán Tài chính giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. - Thôi cử các Ông Ngô Quang Trung, Lê Bá Hồng, Lê Đức Bình là đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ do đã hoàn tất việc chuyển nhượng vốn. 3. Một số nội dung khác.
5	82/VP-NQ-HĐQT Ngày 08/5/2014 (Phiên họp thứ 17)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giao/chấp thuận Kế hoạch chính thức năm 2014 cho Văn phòng Công ty mẹ và các Công ty TNHH MTV. - Thông qua hồ sơ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà

Báo cáo thường niên năm 2014

		<p>nước thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu - năm 2014.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao cho Tổng giám đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng phần thô Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà VIPCO TOWER. - Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014. <p>2. Một số nội dung khác.</p>
6	<p>94/NQ-VP-HĐQT Ngày 22/5/2014 (Phiên họp thứ 18, 19)</p>	<p>Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2013 bằng tiền và triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014.</p>
7	<p>101/NQ-VP-HĐQT Ngày 17/6/2014 (Phiên họp thứ 20)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận chủ trương tiếp tục bổ nhiệm có thời hạn Ông Đào Ngọc Trung giữ chức vụ Trưởng phòng Nhân chính Công ty.
8	<p>117/NQ-VP-HĐQT Ngày 30/6/2014 (Phiên họp thứ 21)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua các quy chế quản lý và giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo hoàn thiện theo các nội dung thống nhất trong cuộc họp, ban hành. 2. Thống nhất với phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2011-2015. 3. Một số nội dung khác.
9	<p>127/VP-NQ-HĐQT Ngày 8/7/2014 (Lấy ý kiến bằng văn bản)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khẩn trương đưa ra tòa án để giải quyết công nợ tại Công ty TNHH Thiên Lộc Phú. 2. Giao cho TGD Công ty, trưởng ban giải quyết xử lý nợ tại Công ty Thiên Lộc Phú tiếp tục làm việc với Công ty Luật 1-5, đơn vị có liên quan chuẩn bị hồ sơ và các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai thực hiện, thường xuyên cập nhật, báo cáo HĐQT.
10	<p>134/NQ-VP-HĐQT Ngày 28/7/2014 (Lấy ý kiến bằng văn bản)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư thành lập Công ty CP dự án Cảng Container Đình Vũ. - Thống nhất lựa chọn 02 nhà đầu tư có điều kiện tốt nhất và tính khả thi cao để tiếp tục đánh giá lựa chọn là: Công ty CP Container Việt nam và Liên danh: VNT-SCIC- Công ty CP Xăng dầu Bạch Đằng. - Giao cho Tiểu ban chỉ đạo tiếp tục thực hiện các công việc đàm phán, báo cáo HĐQT việc lựa chọn nhà đầu tư.

Báo cáo thường niên năm 2014

<p>11</p>	<p>177/NQ-VP-HĐQT Ngày 23/9/2014 (Phiên họp thứ 22)</p>	<p>1. Phê duyệt các tờ trình của Tổng Giám đốc về giá trị quyết toán sửa chữa tàu Petrolimex15, 16 và phê duyệt cơ cấu tổ chức của phòng ban Công ty mẹ. 2. Đồng ý với phương án tiết giảm chi phí tài chính của Công ty CP Vận tải hóa dầu VP. 3. Yêu cầu Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng phần thô, kết hợp với việc chủ động khẩn trương tìm kiếm đối tác chào bán dự án tòa nhà VIPCO TOWER</p>
<p>12</p>	<p>182/VP-NQ-HĐQT Ngày 07/10/2014 (Lấy ý kiến bằng văn bản)</p>	<p>1. Thống nhất triển khai dự án Cảng Container Đình Vũ. 2. Tổng Giám đốc chuẩn bị xây dựng kế hoạch năm 2015 trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2014 và triển vọng năm 2015.</p>
<p>13</p>	<p>191/VP-NQ-HĐQT Ngày 15/10/2014 (Lấy ý kiến bằng văn bản)</p>	<p>1. Phê duyệt Biên bản họp V/v Hợp tác đầu tư xây dựng Cảng giữa Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO và Công ty CP Container Việt nam. 2. Thông qua việc triển khai thành lập Công ty CP Cảng VIP GREENPORT. 3. Điều chỉnh phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2011-2015.</p>
<p>14</p>	<p>201/VP-NQ-HĐQT Ngày 30/10/2014 (Phiên họp thứ 23)</p>	<p>1. Ông Ngô Quang Trung thôi giữ chức thành viên HĐQT Công ty đề nghị hưu theo chế độ kể từ ngày 01/11/2014. 2. Thôi cử Ông Ngô Quang Trung giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO đề nghị hưu theo chế độ kể từ ngày 01/11/2014.</p>
<p>15</p>	<p>204/VP-NQ-HĐQT Ngày 04/11/2014 (Phiên họp thứ 24)</p>	<p>1. Phê duyệt giá bán tài sản gắn liền với đất thuê dự án Cảng Container VIPCO Đình Vũ với số tiền là 385.000.000.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). 2. Phê duyệt HĐ mua bán tài sản gắn liền với đất thuê; Biên bản bàn giao hiện trạng và ủy quyền thực hiện dự án Cảng Container VIPCO Đình Vũ. 3. Ủy quyền cho Ông Phạm Văn Vinh - Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng mua bán tài sản, Biên bản bàn giao và các giấy tờ có liên quan.</p>
<p>16</p>	<p>211/VP-NQ-HĐQT Ngày 12/11/2014</p>	<p>1. Đồng ý với đề xuất của nhóm đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP hóa dầu VP. 2. Đồng ý với đề xuất của nhóm đại diện phần vốn của Công ty tại Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải như sau:</p>

Báo cáo thường niên năm 2014

		<p>- Tiếp tục duy trì hoạt động của Trường song song với việc tìm kiếm cơ hội để thoái vốn.</p> <p>- Thôi cử Ông Phạm Văn Vinh làm Trường nhóm đại diện tại Trường, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT. Ông Nguyễn Đình Thanh - thành viên nhóm đại diện sẽ thay thế Ông Phạm Văn Vinh làm Trường nhóm đại diện, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Trường.</p> <p>- Cử Ông Phan Thanh Hải tham gia nhóm đại diện phân vốn, tham gia HĐQT Trường.</p> <p>3. Về công tác cán bộ tại Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO:</p> <p>- Cử có thời hạn Ông Vũ Quang Khánh - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm giữ chức vụ Chủ tịch Công ty kể từ ngày 01/11/2014.</p> <p>- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Bất Động sản kể từ ngày 01/12/2014 đối với Ông Lê Bá Hồng.</p> <p>- Bổ nhiệm có thời hạn Ông Nguyễn Quang Hào - Phó giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty.</p> <p>4. Đồng ý chủ trương xây dựng kế hoạch năm 2015 việc thi công hệ thống thông gió, PCCC 05 tầng xếp xe - Dự án tháp văn phòng VIPCO TOWERS</p>
17	228/VP-NQ-HĐQT Ngày 01/12/2014	<p>Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Ông Lương Văn Biên - Chuyên viên kỹ thuật, Chủ nhiệm công trình giữ chức vụ Phó trưởng Ban quản lý các dự án Công ty từ đầu tháng 12/2014.</p>
18	232/VP-NQ-HĐQT Ngày 03/12/2014	<p>1. Thông qua các nội dung về công tác cán bộ:</p> <p>- Bổ nhiệm Ông Vũ Đình Hiền - Phó TGD Công ty giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Công ty thời gian còn lại nhiệm kỳ 2011-2015 kể từ ngày 03/12/2014.</p> <p>- Ông Nguyễn Đình Thanh - Ủy viên HĐQT, Trưởng ban Tổng hợp HĐQT thôi giữ chức Thư ký Công ty kể từ ngày 03/12/2014.</p> <p>- Bổ nhiệm Ông Phạm Thế Long - CV Ban Tổng hợp HĐQT giữ chức Thư ký Công ty, thời hạn 04 năm kể từ ngày 03/12/2014.</p> <p>2. Điều chỉnh kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2014.</p> <p>3. Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng tiền tỷ lệ 25%.</p>
19	237/VP-NQ-HĐQT Ngày 16/12/2014	<p>1. Yêu cầu Ban xây dựng kế hoạch năm 2015 tiếp tục rà soát, chỉ đạo hoàn thiện kế hoạch năm 2015 trình HĐQT</p>

Báo cáo thường niên năm 2014

		<p>xem xét tạm giao.</p> <p>2. Yêu cầu Ban Tổng Giám đốc chấn chỉnh, tăng cường rà soát, chỉ đạo công tác an ninh an toàn hàng hải, an toàn cho đội tàu, tính mạng thuyền viên, hàng hóa và tài sản duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh.</p>
--	--	---

1.3. Hoạt động của Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị:

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo HĐQT kế hoạch năm 2014 và trình HĐQT triển khai giao kế hoạch năm 2014 theo đúng quy định.
- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu cho việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 22/4/2014 theo đúng quy định; chuẩn bị tài liệu cho các phiên họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản.
- Kết hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra tình hình sản xuất Kinh doanh và công nợ tại các Công ty TNHH Một thành viên.
- Công bố thông tin định kỳ, bất thường theo yêu cầu về tình hình hoạt động của Công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật.
- Tham gia hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào Doanh nghiệp khác; Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế quản lý kế hoạch; Quy chế thi đua khen thưởng.
- Thực hiện chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng tiền tỷ lệ 25%.
- Triển khai, rà soát, tổng hợp báo cáo HĐQT kế hoạch năm 2015.

5. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày BN	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Lê Đức Bình	Trưởng Ban	19/04/2011	23.000	0,038	Trưởng ban KS Cty CP Cảng Xanh VIP
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên	19/04/2011	13.900	0,023	Trưởng ban KS Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải
3	Ông Đặng Minh Thao	Ủy viên	19/04/2011	5.000	0,008	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải hóa dầu VP

2.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

2.2.1 Trưởng Ban kiểm soát - ÔNG LÊ ĐỨC BÌNH

Họ và tên:

LÊ ĐỨC BÌNH

Giới tính:

Nam

Báo cáo thường niên năm 2014

<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	18/10/1968
<i>Nơi sinh:</i>	Phù Khê, Tiên Sơn, Bắc Ninh
<i>CMND:</i>	Số 031083642, Ngày cấp: 15/10/2003, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 1Đ/68 Nguyễn Công Trứ, Lê Chân, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	031.3532 007
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kế toán Công nghiệp-Đại học Tài chính Kế toán
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 10/1989 - 05/1996:	Nhân viên Kế toán- Công ty May Hải Phòng.
+ Từ 06/1996 - 10/1999:	Nhân viên, phó trưởng phòng KTTC- Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 11/1999 - 09/2003 :	Phó Giám đốc Chi nhánh- Kiểm trưởng phòng Kinh doanh- Tổng hợp Chi nhánh Quảng Ninh thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 10/2003 -02/2009:	Phó Trưởng Ban điều hành dự án, Phó trưởng phòng đầu tư kinh doanh bất động sản, phó trưởng ban dự án, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO.
+ Từ 03/2009 - nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
+ Từ 03/2012 - 03/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ
+ Từ 12/2014 - nay:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Xanh VIP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Xanh VIP.

2.2.2 Thành viên Ban kiểm soát: ÔNG ĐẶNG MINH THAO

<i>Họ và tên:</i>	ĐẶNG MINH THAO
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	29/10/1960
<i>Nơi sinh:</i>	Hải Phòng.
<i>CMND:</i>	Số 030205282, Ngày cấp: 22/07/2002, Nơi cấp: Hải

	Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 48/37 Đường Lê Chân, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913062634
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư máy tàu thủy
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 1983 - 1995	Thuyền viên Công ty Vận tải biển Hải Phòng
+ Từ 1995 -2002	Thuyền viên Công ty vận tải TRACO
+ Từ 2002 – 2008	Chuyên viên, phó trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 2008 - nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP

2.2.3 Thành viên Ban kiểm soát: BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/06/1966
<i>Nơi sinh:</i>	Mê Linh – Lê Chân – Hải Phòng
<i>CMND:</i>	Số 030931704, Ngày cấp: 19/7/2004, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 3/72 Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913264481
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Kinh tế Vận tải biển, Kinh tế Lao động
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 02/1990 - 04/2001	Kế toán XN sửa chữa, kế toán CH xăng dầu số 1, kế toán CH Sông Cấm - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I

+ Từ 5/2001 - 12/2005	Chuyên viên, phó trưởng phòng Tổ chức lao động - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - nay	Chuyên viên phụ trách lao động tiền lương – phòng Nhân chính, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2010 - nay	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 05/2010 - nay	Trưởng ban kiểm soát Trường cao đẳng nghề Duyên Hải.
+ Từ 04/2015 - nay	Phó phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Ủy viên Ban kiểm soát, phó phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng ban kiểm soát Trường cao đẳng nghề Duyên Hải.

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua kế hoạch hoạt động, triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ 6 tháng và năm 2014 tại Công ty mẹ và các công ty thành viên.

- Tham gia cùng HĐQT và ban điều hành rà soát công tác xây dựng KH SXKD hàng năm của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

- Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của công ty. Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia góp ý hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các quy chế hoạt động của công ty: “Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT”; “Quy chế người đại diện quản lý phần vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác”; “Quy chế quản lý tài chính”; “Quy chế quản lý kế hoạch”; “Quy chế thực hiện dân chủ”; “Quy chế thi đua khen thưởng” cùng với ban chỉ đạo sửa đổi bổ sung các quy chế của Công ty.

- Tham gia phối hợp cùng các thành viên HĐQT, BDH trong tiểu ban chỉ đạo dự án Cảng, ban thu hồi công nợ của Công ty Thiên Lộc Phú .

- Ban kiểm soát công ty CP VTXD VIPCO đã triển khai công tác kiểm tra giám sát cùng với các kiểm soát viên tại các công ty TNHH MTV tình hình thực hiện KHSX KD năm 2014.

- Nội dung và kết quả kiểm tra 6 tháng, năm 2014 đã được Ban kiểm soát tiến hành lập biên bản và Báo cáo đánh giá và các kiến nghị gửi HĐQT công ty và HĐTV Tổng công ty vận tải thủy PETROLIMEX .

- Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát để đảm bảo công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp; Điều lệ công ty cũng như các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm;

- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, cũng như xây dựng kế hoạch chiến lược trung và dài hạn của Công ty.

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh do Ban Tổng giám đốc và Phòng Tài chính Kế toán chuẩn bị để có thể kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm tra kiểm soát của mình.

- Chủ động làm việc, xem xét các báo cáo của Kiểm toán độc lập và có ý kiến về những vấn đề kiểm toán đưa ra dưới góc độ của mình.

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát các hoạt động và việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện soát xét, kiểm tra và thẩm định BCTC 6 tháng, năm của các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống VIPCO.

- Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập Deloitte, tham gia góp ý cùng HĐQT, Ban điều hành Công ty .

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

Báo cáo thường niên năm 2014

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (1.000đ)	Thù lao HDQT (1.000đ)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Anh Dũng	CT HĐQT		135.757,8	
2	Ông Phạm Văn Vinh	Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc	740.119,4	124.151,8	
3	Ông Ngô Quang Trung	Ủy viên HĐQT Phó TGD	604.789,7	118.951,8	Nghi hưu từ 01/11/2014
4	Ông Vũ Quang Khánh	Ủy viên HĐQT Phó TGD	588.766,0	124.151,8	
5	Ông Vũ Đình Hiền	Ủy viên HĐQT Phó TGD	666.028,3	119.916,0	
6	Ông Mai Thế Cung	Ủy viên HĐQT		124.151,8	
7	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ủy viên HĐQT, TB TH HĐQT	388.547,4	124.151,8	
II	Ban kiểm soát				
1	Ông Lê Đức Bình	TB kiểm soát	553.289,0		
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên BKS CV phòng NC	351.965,6	78.666,8	
3	Ông Đặng Minh Thao	Ủy viên BKS		78.666,8	

Báo cáo thường niên năm 2014

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ	Số đầu kỳ		PS trong kỳ		Số cuối kỳ		Lý do
			C.phíu	Tỷ lệ (%)	C.phíu Tăng	CP Giảm	C.phíu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Đình Thanh	Ủy viên HĐQT, Người được UQ CBTT	53.713	0,09		53.710	03		Bán giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
2	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên Ban Kiểm soát	23.900	0,04	973	10.000	14.873	0,02	- Tăng do phát hành thêm -Giảm do bán giải quyết NC TC cá nhân.
3	Mai Thế Cung	Ủy viên HĐQT	35.102	0,06	2.457	37.000	559	0,001	- Tăng do phát hành thêm - Giảm do bán giải quyết NC TC cá nhân
4	Halley Sicav - Halley Asian Prosperity	Cổ đông lớn (Quỹ đầu tư)	2.985.000	4,99	2.365.000	2.175.970	3.174.030	4,96	-Tăng do đầu tư cổ phiếu và phát hành thêm. - Giảm do chuyển nhượng cổ phiếu và không còn là cổ đông lớn từ ngày 17/12/2014

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex với doanh thu năm 2014 là 447.377.673.751 đồng

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật về quản trị Công ty.

4. Báo cáo tài chính

4.1. Ý kiến kiểm toán

4.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 6288.3568

Fax: (84-4) 6288.5678

Website: www.deloitte.com/vn

4.1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam sau khi tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 có ý kiến như sau (nguyên văn báo cáo):

Số: 762 / VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2015, từ trang 04 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày

Báo cáo thường niên năm 2014

báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0764-2013-001-1

Trần Quang Huy
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1675-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Báo cáo thường niên năm 2014

4.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

4.2.1 Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2014:

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		430.338.571.345	293.284.368.722
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	211.227.660.408	49.635.006.002
1. Tiền	111		30.427.660.408	25.735.006.002
2. Các khoản tương đương tiền	112		180.800.000.000	23.900.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	70.716.797.200	80.582.597.900
1. Đầu tư ngắn hạn	121		73.227.126.414	83.447.126.414
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(2.510.329.214)	(2.864.528.514)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.829.976.856	62.009.024.967
1. Phải thu của khách hàng	131		65.099.383.704	57.030.151.052
2. Trả trước cho người bán	132		787.712.036	4.537.425.252
3. Các khoản phải thu khác	135	7	22.884.079.645	27.651.640.365
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(28.941.198.529)	(27.210.191.702)
IV. Hàng tồn kho	140	8	83.913.418.734	97.274.732.754
1. Hàng tồn kho	141		91.400.968.157	104.762.282.177
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(7.487.549.423)	(7.487.549.423)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.650.718.147	3.783.007.099
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.592.485.011	333.692.439
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		735.731	34.678.014
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		341.444.620	300.333.120
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	1.716.052.785	3.114.303.526
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260+270)	200		1.370.883.004.151	1.499.707.621.404
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		155.000.000	155.000.000
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			

Báo cáo thường niên năm 2014

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		(155.000.000)	(155.000.000)
II. Tài sản cố định	220		1.073.874.150.385	1.334.965.274.316
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	921.463.533.775	1.071.654.234.811
- Nguyên giá	222		2.074.079.307.660	2.074.225.672.214
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.152.615.773.885)	(1.002.571.437.403)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	14.491.128.428	14.869.583.820
- Nguyên giá	228		16.410.147.524	16.410.147.524
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.919.019.096)	(1.540.563.704)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	137.919.488.182	248.441.455.685
III. Bất động sản đầu tư	240	13	96.354.134.846	100.132.728.370
- Nguyên giá	241		113.357.805.704	113.357.805.704
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(17.003.670.858)	(13.225.077.334)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		196.743.978.469	62.020.909.713
1. Đầu tư vào công ty liên kết	251	15	190.382.778.469	55.659.709.713
3. Đầu tư dài hạn khác	258	16	61.454.000.000	61.454.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn(*)	259	17	(55.092.800.000)	(55.092.800.000)
V. Lợi thế thương mại	260			
VI. Tài sản dài hạn khác	270		3.910.740.451	2.588.709.005
1. Chi phí trả trước dài hạn	271		1.459.463.501	1.492.969.005
3. Tài sản dài hạn khác	278		2.451.276.950	1.095.740.000
Tổng cộng tài sản(270 = 100 + 200)	280		1.801.221.575.496	1.792.991.990.126
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả (300= 310+330)	300		760.742.550.524	789.931.169.572
I. Nợ ngắn hạn	310		412.708.483.098	267.065.199.894
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	149.610.247.500	180.160.079.274
2. Phải trả người bán	312		12.772.245.958	34.637.804.058
3. Người mua trả tiền trước	313		1.311.220.107	1.452.820.107
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	60.007.188.786	9.797.560.041
5. Phải trả người lao động	315		11.219.495.782	12.725.844.550

Báo cáo thường niên năm 2014

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
6. Chi phí phải trả	316	19	4.471.730.437	6.832.344.784
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	169.941.910.750	18.303.551.881
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.374.443.778	3.155.195.199
II. Nợ dài hạn	330		348.034.067.426	522.865.969.678
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.628.316.858	1.655.162.178
2. Vay và nợ dài hạn	334	21	346.268.685.000	520.892.312.500
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		137.065.568	318.495.000
B. Nguồn vốn (400=410+430)	400		1.033.778.855.014	995.967.129.498
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	1.033.778.855.014	995.967.129.498
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		639.934.000.000	598.077.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		7.571.969.722	7.571.969.722
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		260.034.370.934	301.890.520.934
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		37.953.287.382	36.172.246.437
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		88.285.226.976	52.254.542.405
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	23	6.700.169.958	7.093.691.056
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400 + 500)	440		1.801.221.575.496	1.792.991.990.126

4.2.2 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2014	31/12/2013
1. Tài sản thuê ngoài			-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
- Dollar Mỹ	USD	109.904	219.075
- Euro	EUR		
TỔNG CỘNG			

Báo cáo thường niên năm 2014

4.2.3 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2014	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	1		692.596.382.453	785.035.986.214
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		1.015.152	5.595.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01 - 02)	10	26	692.595.367.301	785.030.391.214
4	Giá vốn hàng bán	11	27	542.448.172.749	605.493.563.569
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		150.147.194.552	179.536.827.645
6	Doanh thu về hoạt động tài chính	21	29	4.281.684.001	3.411.612.808
7	Chi phí tài chính	22	30	38.017.945.156	56.320.783.344
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>30.190.531.358</i>	<i>44.241.610.955</i>
8	Chi phí bán hàng	24		4.999.066.452	7.396.631.387
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		41.828.821.687	63.904.175.838
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		69.583.045.258	55.326.849.884
11	Thu nhập khác	31		353.029.639.440	263.675.958.780
12	Chi phí khác	32		140.946.189.291	113.674.655.615
13	Lợi nhuận /lỗ khác(40 = 31 - 32)	40	32	212.083.450.149	150.001.303.165
14	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(194.114.939)	(11.024.607.993)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40+45)	50		281.472.380.468	194.303.545.056
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	61.958.491.239	55.572.793.953
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập hoãn lại (60 = 50 - 51)	60		219.513.889.229	138.730.751.103
18.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		(393.521.097)	(468.023.246)
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		219.907.410.326	139.198.774.349
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	33	3.436	2.345

11375
 G TY
 H AN
 T AI
 D AI
 PCO
 T.P.H

Báo cáo thường niên năm 2014

4.2.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014 (phương pháp gián tiếp)

Chi tiêu		Mã số	Năm 2014	Năm 2013
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	281.472.380.468	194.303.545.056
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
-	Khấu hao tài sản cố định	02	154.012.089.890	156.978.665.389
-	Các khoản dự phòng	03	1.376.807.527	22.460.012.182
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	7.358.816.728	9.343.556.151
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(213.825.336.017)	(151.838.997.951)
-	Chi phí lãi vay	06	30.190.531.358	44.241.610.955
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	260.585.289.954	275.488.391.782
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(33.481.884.357)	186.798.628.175
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	13.361.314.020	471.809.862
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(35.665.607.138)	(98.222.698.151)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.225.287.068)	1.965.552.187
-	Tiền lãi vay đã trả	13	(27.984.899.456)	(41.308.483.194)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(13.430.089.102)	(50.393.871.482)
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.181.952.508)	(5.246.813.504)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	157.976.884.345	269.552.515.675
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(29.299.419.715)	(30.685.329.387)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	250.000.000.000	85.625.186.024
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(70.000.000.000)	
4.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(103.546.438.046)
5.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	80.220.000.000	
6.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.182.070.965	2.281.276.378
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	234.102.651.250	(46.325.305.031)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		5.144.584.305
2.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	112.223.426.061	122.508.209.914

Báo cáo thường niên năm 2014

Chỉ tiêu		Mã số	Năm 2014	Năm 2013
3.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(324.779.347.835)	(327.539.470.220)
4.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17.934.648.940)	(17.781.914.070)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>40</i>	<i>(230.490.570.714)</i>	<i>(217.668.590.071)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		50	161.588.964.881	5.558.620.573
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60	49.635.006.002	44.071.581.581
Ảnh hưởng của t/đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61	3.689.525	4.803.848
Tiền và tương đương tiền cuối năm		70	211.227.660.408	49.635.006.002

* Toàn văn báo cáo tài chính đã Kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://www.vipco.com.vn>

Nơi nhận:
 - UBCKNN
 - SGDCK TP.HCM

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Vinh



